

## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬN ÁN

Nghiên cứu sinh: **Phạm Trường Sơn**

Tên đề tài: **Phân tích các yếu tố tác động đến việc sử dụng phương tiện giao thông đường sắt đô thị ở các thành phố lớn Việt Nam và đề xuất giải pháp tăng lượng người sử dụng**

Ngành: **Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông**

Mã số: **9580205**

Người hướng dẫn:

**PGS.TS. Nguyễn Phước Quý Duy**

**PGS.TS. Phạm Ngọc Phương**

## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬN ÁN

Luận án đã xây dựng và kiểm định mô hình nghiên cứu hành vi người dùng đối với dịch vụ đường sắt đô thị (ĐSĐT) dựa trên các lý thuyết nền tảng vững chắc về hành vi tiêu dùng và hành vi giao thông. Điểm mới của nghiên cứu là việc kiểm định mô hình trên dữ liệu thực nghiệm thu thập từ người dùng tại Việt Nam - một quốc gia có thu nhập trung bình thấp, trong bối cảnh hệ thống giao thông công cộng (GTCC) nói chung và ĐSĐT nói riêng còn chưa phát triển đồng bộ và chưa hình thành thói quen sử dụng rộng rãi trong cộng đồng. Kết quả nghiên cứu góp phần mở rộng tính ứng dụng của các lý thuyết hành vi trong bối cảnh các đô thị đang ở giai đoạn đầu của quá trình chuyển đổi hành vi giao thông, vốn còn ít được nghiên cứu trong các tài liệu quốc tế hiện nay.

Những đóng góp mới cụ thể của luận án có thể được tóm lược như sau:

(1) *Bổ sung cơ sở lý thuyết và phương pháp luận cho nghiên cứu hành vi người dùng trong lĩnh vực GTCC, cụ thể là ý định sử dụng và lòng trung thành của hành khách đối với hệ thống ĐSĐT, trong bối cảnh dịch vụ còn mới và hành vi tiêu dùng chưa ổn định. Luận án đã vận dụng có chọn lọc các lý thuyết hành vi nền tảng, bao gồm Mô hình lý thuyết lý do hành động (BRT) và lý thuyết phản ứng chủ thể với kích thích (SOR), để phát triển và kiểm định mô hình nghiên cứu riêng cho từng*

nhóm đối tượng người dùng. Qua đó, luận án góp phần mở rộng phạm vi ứng dụng của các lý thuyết này vào lĩnh vực GTCC tại các quốc gia đang phát triển.

(2) *Xây dựng mô hình giải thích ý định sử dụng của nhóm người dân chưa sử dụng và so sánh liên đô thị.* Đối với nhóm người dân chưa sử dụng ĐSĐT, nghiên cứu tiếp cận theo hướng phân tích toàn diện quá trình hình thành hành vi, từ nhận thức về các lý do thúc đẩy và rào cản đến thái độ và ý định hành vi sử dụng dịch vụ ĐSĐT. Mô hình nghiên cứu vận dụng các cấu phần chính của BRT cho phép làm rõ cách thức mà các niềm tin, giá trị cá nhân và chuẩn mực xã hội tác động đến thái độ và ý định sử dụng. Đặc biệt, Các yếu tố thúc đẩy và rào cản được lựa chọn và điều chỉnh theo bối cảnh Việt Nam. Đồng thời, nghiên cứu thực hiện so sánh Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, làm rõ khác biệt và tương đồng trong nhận thức, thái độ và ý định, tạo cơ sở khoa học cho chính sách phát triển ĐSĐT phù hợp đặc thù từng đô thị.

(3) *Xây dựng mô hình giải thích lòng trung thành của nhóm hành khách đã sử dụng dựa trên trải nghiệm môi trường dịch vụ.* Đối với nhóm người đang sử dụng, luận án nhấn mạnh vai trò của môi trường vật lý toàn hành trình (trải nghiệm cả tại nhà ga và trên tàu) và phân tích tác động của các yếu tố này đến cảm nhận an toàn, sự hài lòng và lòng trung thành. Trong khi phần lớn các nghiên cứu trước đây thường chỉ tập trung riêng lẻ vào môi trường nhà ga hoặc môi trường trên tàu khi nghiên cứu về lòng trung thành. Cách tiếp cận tích hợp này giúp đánh giá đầy đủ hơn vai trò của môi trường vật lý đối với hành vi gắn bó của hành khách, phản ánh đúng tính liên hoàn của trải nghiệm ĐSĐT.

(4) *Đóng góp công cụ đo lường (bộ thang đo và bộ bảng hỏi khảo sát) phù hợp với bối cảnh Việt Nam và định hướng chính sách.* Bộ công cụ này không chỉ cho phép đo lường một cách chính xác các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng và hành vi tiếp tục sử dụng ĐSĐT, mà còn có tính linh hoạt cao, có thể được ứng dụng trong các nghiên cứu tiếp theo tại các đô thị trong và ngoài nước có điều kiện phát triển giao thông công cộng tương đồng với Việt Nam. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu và tham khảo kinh nghiệm quốc tế, luận án định hướng các chính sách/giải pháp nhằm thúc đẩy ý định sử dụng và củng cố lòng trung thành đối với ĐSĐT, góp phần hỗ trợ quá trình chuyển đổi hành vi di chuyển và nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống.